

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 13/8/2020
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hiểu.

2. Bà Trương Thị Ngoãn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX- ST ngày 10/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị M, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị M có mặt; anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Vũ Thị M trình bày: Chị M và anh Bùi Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 19/6/2013. Trước khi kết hôn chị M và anh S đã chung sống với nhau như vợ chồng và tổ chức lễ cưới vào cuối năm 2011. Sau khi kết hôn chị và anh S chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay chị M và anh S

sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị M đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị M được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị M và anh S có hai con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 28/3/2012 và Bùi Dương K, sinh ngày 26/4/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân con Bùi Gia B sống cùng chị M, còn con Bùi Dương K sống cùng anh S. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Gia B, chị M không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Đối với con Bùi Dương K chị M đồng ý để cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Bùi Văn S trình bày: Anh S và chị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 19/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh S chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Hiện tại anh S và chị M sống ly thân. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh S, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh S cũng đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh S và chị M có hai con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 28/3/2012 và Bùi Dương K, sinh ngày 26/4/2014. Nguyện vọng của anh S sau khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh S không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S.

Về tài sản chung, công nợ: Anh S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác M ngày 09/7/2020, Ủy ban nhân dân xã P cung cấp như sau: Chị Vũ Thị M và anh Bùi Văn S đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã P, huyện H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 19/6/2013. Chị M và anh S có hai con chung là Bùi Gia B và Bùi Dương K. Cháu Bùi Dương K hiện tại sống cùng anh S tại thôn Bình Thành, xã Nam Phú.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, bị đơn có lời khai tại Tòa án tuy nhiên bị đơn không tham gia phiên tòa, chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Vũ Thị M được ly hôn anh Bùi Văn S; về con chung: Giao con Bùi Gia B, sinh ngày 28/3/2012 cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Bùi Dương K, sinh ngày 26/4/2014 cho anh Bùi Văn S trực tiếp nuôi dưỡng việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị Vũ Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Văn S có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Vũ Thị M và anh Bùi Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Bùi Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 19/6/2013. Tại thời điểm kết hôn, chị M và anh S đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị M và anh S chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay chị M và anh S không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị M và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M và anh S được ly hôn. Như vậy, hôn nhân của chị M và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn của chị M và anh S là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điều 55 Luật hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Bùi Văn S.

[2.2]. Về con chung: Chị M và anh S có hai con chung là Bùi Gia B, sinh ngày 28/3/2012 và Bùi Dương K, sinh ngày 26/4/2014. Chị M có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Gia B và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M. Anh S có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Bùi Gia B và Bùi Dương K. Anh S không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S. Xét thấy, qua xác M tại địa phương và lời khai của bà Đinh Thị ngót là mẹ đẻ anh S thì hiện tại cháu Bùi Gia B sống cùng chị M, còn cháu Bùi Dương K sống cùng anh S. Vì vậy, để tạo điều kiện cho sinh hoạt và việc học tập ổn định của con chung của chị M và anh S. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Gia B; giao cho anh Bùi Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Dương K là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết

[2.4]. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị M và anh Bùi Văn S.

2/ Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Gia B, sinh ngày 28/3/2012; Giao cho anh Bùi Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Dương K, sinh ngày 26/4/2014. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Chị Vũ Thị M và anh Bùi Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Vũ Thị M phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009450 ngày 16/3/2020.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/8/2020).

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Thị Linh